

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-MN12

Quận 3, ngày 27 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm Non 12

2. Địa chỉ trụ sở chính: 1074 Trường Sa, phường 12, Quận 3

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:

Trường Mầm Non 12 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3, hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a. Sứ mệnh

Sứ mệnh Trường Mầm Non 12 luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn thử thách để phấn đấu trở thành một trong những ngôi trường có chất lượng chuyên môn tốt của quận và thành phố, đem lại môi trường học tập và phát triển an toàn, thân thiện, tôn trọng sự

khác biệt, khai mở mọi năng lực để trẻ không chỉ tự tin bước vào lớp một mà còn có thể hạnh phúc, thành công trong những bậc học tiếp theo.

b. Tâm nhìn

Trường Mầm Non 12 không ngừng nỗ lực để trở thành môi trường làm việc có kỷ cương, dân chủ, có nề nếp, có chất lượng giáo dục cao. Xây dựng một môi trường học tập với cơ sở vật chất hiện đại và thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con em mình đến học tập và sinh hoạt rèn luyện.

c. Mục tiêu

c.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương với nhà trường.

Nâng cao chất lượng chuyên môn. Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tạo cơ hội giúp trẻ tích cực, chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động và phát triển đạt được các lĩnh vực mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, để trẻ sẽ trở thành con ngoan, trò giỏi sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

c.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2025 giữ vững kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 1

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- + Duy trì và nâng cao chất lượng của trường chuẩn quốc gia.
- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non 12 được thành lập theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 3, trường được chính thức hoạt động ngày 05 tháng 9 năm 2011 với quy mô trường mầm non công lập, tự chủ tài chính.

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 3 về kế hoạch xây dựng mới trường Mầm non 12 nên hiện tại trường đang được phân chia học tại 02 điểm trường cách xa nhau thuộc các phường 9, phường 14. Cơ sở vật chất nhà trường chật hẹp, thiếu sân chơi, nhà vệ sinh tạm bợ, nhưng trường vẫn bổ sung, trang bị đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Năm học 2024 - 2025 Trường đang khởi công và xây dựng và dần hoàn tất, dự kiến tháng 04/2025 sẽ khánh thành nhân dịp kỷ niệm 30/4 - 1/5.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có đạo đức tác phong tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn nỗ lực, vượt khó phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. 100% giáo viên có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ, sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn và trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường sinh hoạt vui chơi cho trẻ, giáo dục kỹ năng sống, hình thành nhân cách, phát triển năng khiếu cho trẻ thông qua các trò chơi dân gian, các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại.

Trường tham gia tốt các phong trào và đạt được thành tích cao trong các hội thi, hội thao.

Những năm hình thành và phát triển với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ, trường đã đạt nhiều thành tích như: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh”, Cờ và giấy khen về các hội thao, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Đảng ủy phường 12 khen tặng.

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Trước yêu cầu thực tiễn đó, trường Mầm non 12 đã tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để đưa công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng đạt chất lượng cao, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của nhân dân Phường 12, Quận 3.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên : Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền
- Chức vụ : Q.Hiệu trưởng
- Số điện thoại : 0938297466
- Email : nguyenhien51078@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định công nhận hội đồng trường: Số 89/QĐ-MN12 ngày 15/9/2023 về thành lập Hội đồng trường Mầm non 12.

- Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền	Q.Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Ngọc Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Nguyễn Thị Na Na	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng
4	Nguyễn Thị Thủy	TTCM Nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng
5	Nguyễn Thị Phúc	TTCM khối Mầm	Ủy viên Hội đồng
6	Nguyễn Thị Thuần An	TTCM khối Chồi	Ủy viên Hội đồng
7	Võ Thị Ngọc Bích	TTCM khối Lá	Ủy viên Hội đồng
8	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	Trưởng ban TTND	Ủy viên Hội đồng
9	Lương Ngô Hải Hà	Kế toán Tổ trưởng khối VP	Ủy viên Hội đồng

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/09/2023 về việc bổ nhiệm chức vụ Quyền Hiệu trưởng trường Mầm Non 12, Quận 3.

- Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2023 về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm Non 12 Quận 3.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm Non 12 *(đính kèm)*

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Mầm Non 12

1. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

6. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

7. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

8. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

9. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở; quy chế hoạt động của hội đồng trường; các quy định, quy chế nội bộ khác ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

*** Giáo viên**

Phụ trách nhóm lớp	Tổng số GV	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ CM				Tin học		Ngoại ngữ			LLCT	
					ThS	ĐH	CĐ	TrC	A	B (NC)	A	B	Khác (B1)	SC	TrC
Nhà trẻ	05	03	05			05				05		05		04	01
3 Tuổi	03	03	03			03				03		03		03	01
4 Tuổi	03	02	03			03				03		03		02	01 đang học
5 Tuổi	03	01	03			03				03		03		03	

CTS															
Tổng cộng	14	09	14			14								12	03 (1 đang học)

*** Cán bộ - Nhân viên**

Bộ phận	Tổng số	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ CM					Tin học		Ngoại ngữ		LLCT	
					ThS	ĐH	CD	SC	TrC	A	B	A	B	SC	TrC
CBQL	2	2	2		1	1					2		2		2
Kế toán	1		1			1					1		1	1	
Thủ quỹ															
Y tế															
Cấp dưỡng	3			3				2	1						
NVND	1			1				1							
Phục vụ	2			2											
Bảo vệ	2	1		2											
Tổng cộng	11	3	3	8	1	2		3	3		3		3	1	2

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- 16/16 (100%) giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- 16/16 (100%) giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 12 được cải tạo sửa chữa, nâng cấp, mở rộng từ năm 2011 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp quyết định, với diện tích đất 1.457 m², bình quân 3,4m²/trẻ; các công trình của nhà trường được cải tạo sửa chữa kiên cố. Nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới.

b) Biên tên trường đẹp, được thiết kế phù hợp, cổng chính chắc chắn thẩm mỹ và đạt tiêu chuẩn theo quy định. Khuôn viên trường kiên cố với tường rào xây bao quanh, chắn song bằng sắt, độc lập với các hộ dân xung quanh.

c) Có hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được hoạt động.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình 1.457m² và diện tích sân vườn với 700m², được quy hoạch, thiết kế phù hợp gồm: Khu vực chơi cát; nước; vườn sinh cảnh; trò chơi vận động; dân gian. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát mỹ quan cho sân trường.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; sân chơi có khu vực chơi cát, nước, vườn sinh cảnh, trò chơi vận động, dân gian. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát mỹ quan cho sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Toàn bộ khu vực sân chơi ngoài trời đều được lát gạch và có thảm cỏ nhân tạo đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho trẻ. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ phát triển thể chất. Sân chơi của trẻ có nhiều loại đồ chơi ngoài trời phát triển tốt các tố chất vận động như: thang leo, bộ đồ chơi liên hoàn, xe vận động, cổng chui, bàn đạp chân, bộ vận động đa năng, khu vực tắm mưa nhân tạo...giúp trẻ tích cực, năng động khi tham gia hoạt động ngoài trời.

Mức 3:

a) Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như: cầu trượt, sàn lắc, bóng rổ thang leo, bộ đồ chơi liên hoàn lắp ghép, xe vận động, cổng chui, bàn đạp chân, bộ vận động đa năng....

b) Nhà trường có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế như: Đồ chơi cát, nước, khu vực tắm mưa nhân tạo, đi cà kheo, nhảy bao bố....các đồ chơi luôn đảm bảo đảm bảo an toàn và tạo cơ hội cho trẻ vui chơi và phát triển toàn diện.

b. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- **Khối phòng hành chính quản trị:** đạt cả 3 mức theo quy định của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Mức 1**

a) Có các loại phòng theo quy định bao gồm: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tài vụ, phòng y tế, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Trường không có phòng dành cho nhân viên. Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định;

b) Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc: có bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính và các phương tiện làm việc;

c) Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, do điểm 448/5 Lê Văn Sỹ không có chỗ để xe nên phải để xe ở UBND Phường 12.

*** Mức 2**

a) Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường chưa có văn phòng riêng nên còn đặt chung với phòng hiệu trưởng, diện tích 37,8m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 32m², phòng hành chính quản trị có diện tích 16m², Phòng y tế có diện tích 12,8m²; Phòng bảo vệ của nhà trường có diện tích 9m²; trường không có phòng dành cho nhân viên. Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định;

b) Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ diện tích 37,8m² và có mái che, trồng thêm cây leo làm giàn phía trên tạo bóng mát.

*** Mức 3:**

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm

tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định.

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: đạt cả 3 mức theo quy định của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Mức 1**

a) Hiện tại, trường có 10 phòng học nhưng có 9 nhóm, lớp của các nhóm trẻ, trong đó có 02 phòng học ghép dành cho trẻ (18-24 tháng và 25-36 tháng).

b) Nhà trường đã cho trẻ mẫu giáo sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ. Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật cho trẻ, trường có đủ đồ dùng âm nhạc, trang phục văn nghệ cho bé, trường cũng có đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động thể chất, tuy nhiên do thiếu phòng hoạt động nên nhà trường đã tận dụng phòng thể chất chung phòng âm nhạc, tạm thời một số các dụng cụ thể dục đã chuyển xuống sân, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt;

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh được trang bị ở các phòng, mỗi phòng học đều có ít nhất 06 bóng đèn, 4 quạt xoay treo tường, có tủ đựng đồ dùng bán trú và đồ dùng thiết bị dạy học của giáo viên. Trường luôn kiểm tra các thiết bị trong phòng học để kịp thời sửa chữa khi hư hỏng đảm bảo các phòng luôn đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

*** Mức 2**

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho trẻ và thiết kế phù hợp theo quy định Điều lệ trường mầm non, có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật cho trẻ, các phòng chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và có trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ tham gia hoạt động, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay

trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt.

*** Mức 3**

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc, có đủ học cụ cho trẻ học âm nhạc, tủ đựng đồ dùng và đàn cho trẻ tập biểu diễn văn nghệ. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng dành riêng cho trẻ học tin học, học ngoại ngữ, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt.

- **Khối phòng tổ chức ăn:** đạt cả 3 mức theo quy định của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Mức 1**

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình một chiều;

b) Trường có kho thực phẩm để các loại thực phẩm riêng biệt, thuận tiện trong việc giữ thực phẩm tồn và xuất kho, đảm bảo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn của trường được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ và luôn đạt nhiệt độ lưu theo quy định.

*** Mức 2**

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều và luôn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Nhà bếp có đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú, có tủ lạnh để lưu mẫu, có đủ nước sử dụng và được cơ quan y tế kiểm định chất lượng nước đủ điều kiện về an toàn thực phẩm. Bếp thực hiện tốt việc xử lý các chất thải, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

*** Mức 3**

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều và Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non vì thiếu phòng dành riêng cho nhân viên bếp.

c. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Đạt cả 3 mức theo quy định của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Mức 1**

a) Nhà trường trang bị cho 10/10 nhóm, lớp các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Giáo viên biết phân bổ đồ dùng, đồ chơi theo từng giai đoạn phát triển của trẻ phù hợp với kế hoạch giáo dục của lớp, các lớp có sổ tài sản và sổ theo dõi thiết bị đồ dùng, đồ chơi;

b) Ngoài các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, trường còn trang bị thêm một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, khuyến khích đa dạng các đồ dùng đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở;

c) Hàng năm trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp và lập kế hoạch bảo quản, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho năm học mới sao cho phù hợp với kinh phí của nhà trường và báo cáo quyết toán công trình sửa chữa theo quy định.

*** Mức 2**

a) Hệ thống máy tính nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non);

c) Hằng năm, nhà trường cho bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em.

*** Mức 3**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2023-2024: Mức độ 1

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm học 2024-2025 (*Đính kèm*)

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian

+ Giai đoạn 2011 – 2016 : Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024:

a. Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

- Tổng số trẻ em : 175

- Tổng số nhóm, lớp : 10

- Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp : 24,9/lớp

b. Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có) : 0

c. Số trẻ em học 02 buổi/ngày : 0

d. Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú : 175

đ. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ : 175

- Trường đã xây dựng lịch hoạt động cụ thể cho từng nhóm lớp, nhằm sử dụng hiệu quả hỗ trợ cho đề án “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi” trong các hoạt động học tập, vui chơi theo chương trình giáo dục mầm non số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021.

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên các lớp mẫu giáo 5 tuổi; đảm bảo bố trí đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục.

- Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi học bán trú.

+ Số lớp mẫu giáo 5 tuổi tại trường: 02 lớp.

+ Số trẻ 5 tuổi đến trường: 31 trẻ

+ Nhà trường vận động trẻ 5 tuổi đến lớp chuyên cần đạt tỷ lệ 95%.

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành PCMN năm 2023-2024 là: 31/31 trẻ, tỷ lệ: 100%.

- Kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Số lớp, nhóm: 02
- Phòng học cho lớp MG 5 tuổi: Kiên cố 02
- Đủ bộ thiết bị, ĐDDC: 02 bộ
- Sân và đồ chơi: 02
- Sân có đồ chơi: 02
- Phòng hoặc khu VS cho trẻ 5 tuổi: 0 phòng vệ sinh trong lớp
- Bếp ăn: 01

- Nguồn nước sạch: 01

+ Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: giáo viên; 2 giáo viên/lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; đảm bảo bố trí đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

+ Số trẻ 5 tuổi: 31; trẻ 5 tuổi học bán trú (02 buổi/ngày): 31, tỷ lệ 100%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 31/31, tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và rà soát một số điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi: Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ: Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

g. Số trẻ em khuyết tật:

- Số lớp: 10 lớp: 02 trẻ học hòa nhập

- Số trẻ theo từng độ tuổi

+ 2 lớp (4-5 tuổi) : 01 trẻ/ 2 lớp

+ 2 lớp (5-6 tuổi) : 01 trẻ/2 lớp

DANH SÁCH THỐNG KÊ TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HOÀ NHẬP

Số TT	Năm sinh	Độ tuổi	Tổng số người khuyết tật	Dạng tật				Số học sinh khuyết tật tiếp cận giáo dục	
				Trí tuệ	Rối loạn phổ tự kỷ	Học tập	Khác	Tổng số	Tỷ lệ
1	2018	5-6 tuổi	1				1	1	50%
2	2019	4-5 tuổi	1	1				1	50%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH :

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

a.1. Thu từ kinh phí ngân sách nhà nước cấp: 4.720.851.235 đ, trong đó:

Kinh phí thường xuyên: 2.827.000.000 đ

Kinh phí cải cách tiền lương: 1.260.128.872 đ

Kinh phí không thường xuyên: 633.722.363 đ

a.2. Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: 1.851.740.000 đ, trong đó:

Học phí: 209.040.000 đ

Tổ chức phục vụ bán trú: 511.650.000 đ

Thiết bị bán trú: 64.000.000 đ

Tổ chức học năng khiếu: 314.920.000 đ

Tổ chức học hè: 285.900.000 đ

Vệ sinh bán trú: 69.330.000 đ

Hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng: 60.600.000 đ

Tổ chức phục vụ ăn sáng: 336.300.000 đ

a.3. Thu từ hoạt động tài chính: 384.737 đ, trong đó:

Lãi tiền gửi ngân hàng: 384.737 đ

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực

tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

b.1. Chi tiền lương và thu nhập: 5.048.669.999 đ

b.2. Chi cơ sở vật chất, dịch vụ: 1.030.261.364 đ

b.3. Chi hỗ trợ người học: 0 đ

b.4. Chi khác (Thuế TNDN): 222.733.977 đ, trong đó:

Cải cách tiền lương: 190.875.620 đ

Thuế thu nhập doanh nghiệp: 31.858.357 đ

2. *Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.*

3. Số dư các quỹ theo quy định: 270.925.895 đ, trong đó:

3.1. Quỹ khen thưởng: 13.166.716 đ

3.2. Quỹ phúc lợi: 63.187.585 đ

3.3. Quỹ bổ sung thu nhập: 168.018.861 đ

3.4. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 26.552.733 đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. *Tuyên truyền quán triệt việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non và thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua*

a. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non

- Tăng cường công tác truyền thông trên website và Fanpage của trường để lan tỏa thông tin về chính sách và các chương trình đổi mới giáo dục mầm non.

- Tổ chức các hội thảo để cung cấp thông tin chi tiết và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh trao đổi, nắm bắt và hiểu rõ về các chính sách mới.

- Tổ chức các khóa tập huấn về các chính sách mới, phương pháp giảng dạy tiên tiến và kỹ năng quản lý cho các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên mầm non.
- Đảm bảo cán bộ, giáo viên luôn cập nhật kiến thức, kỹ năng mới phù hợp với các chính sách và yêu cầu đổi mới.
- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin và phản hồi:

- + Thiết lập các kênh thông tin chính thức: Đề cập nhật thường xuyên về các chính sách mới và nhận phản hồi từ các cơ sở giáo dục, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng.

- + Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong xã hội:

- + Tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng: Qua các hoạt động ngoại khóa, chương trình giáo dục gia đình và cộng đồng, giúp nâng cao nhận thức và sự đồng thuận về các chính sách mới.

- + Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Bằng cách triển khai đồng bộ các biện pháp trên, nhà trường có thể đảm bảo việc truyền thông hiệu quả và quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục từ giai đoạn mầm non.

b. Việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

b1. Tổ chức tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tại đơn vị: 14/14 giáo viên tham gia

- + Đạt tốt: 04/14

- + Đạt khá: 10/14

- Tham dự Hội thi giáo viên giỏi cấp Quận “Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”: 3/3 giáo viên

- + Công nhận : 03

- Hội Thi giáo viên giỏi cấp trường “Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” 14/14 giáo viên tham gia.

- Tham dự hội thi Nét vẽ xanh cấp quận: giải

+ Giải nhì : 01

+ Giải ba : 02

+ Khuyến khích : 03

- Tham dự hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023-2024 cấp Quận.

+ Giải nhì : 01

+ Giải ba : 02

+ Giải khuyến khích : 03

- Tham gia cuộc thi “Vẽ tranh cổ động phòng chống bạo lực trong gia đình”: 01 tranh, đạt giải khuyến khích.

- Hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: 31/31 trẻ

b2. Đẩy mạnh phong trào xây dựng kho học liệu năm học 2023-2024 (năm thứ 2 - Tổng số kho học liệu năm học 2023-2024: 484 tài liệu)

b3. Các phong trào khác:

+ 02 cá nhân được tuyên dương gương tiêu biểu “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Gương điển hình “Người tốt, việc tốt” của Liên đoàn Lao động Thành Phố và Liên đoàn Lao động Quận 3.

+ 05 Công đoàn viên tham gia hiến máu tình nguyện.

+ Tham gia đóng các loại quỹ xã hội trong năm 2023-2024: 15.060.000

3. Việc triển khai không gian văn hóa Hồ Chí Minh:

“Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” của Trường Mầm Non 12 được hình thành ở địa điểm thoáng mát, vị trí trang trọng với những hình ảnh chân thực, giản dị về Bác Hồ được trưng bày gồm: sách truyện, tranh ảnh Bác Hồ với các cháu thiếu nhi, Bác Hồ với Nhân dân, hình ảnh nơi Bác sống và làm việc, những vật dùng hàng ngày của Bác... Nhà trường đã ứng dụng công nghệ, đưa “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” lên mạng qua các hình thức: lập trang web, đường link riêng để chia sẻ các hình ảnh, video

clip, phim tư liệu về Bác, những lời dạy của Bác cùng những gương điển hình người tốt, việc tốt kết hợp sinh hoạt ngoại khóa, tham quan bảo tàng Hồ Chí Minh... Nhờ đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh đều có thể tiếp cận, tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Xây dựng Trường học An toàn, phòng chống tai nạn, thương tích:

Trường Mầm Non 12 được công nhận Trường học An toàn, phòng chống tai nạn, thương tích năm 2024 (Quyết định số: 994/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận “Trường học An toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2023-2024).

Trường Mầm Non 12 được công nhận “Đơn vị học tập” năm 2023 (Quyết định số: 519/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Phường 12 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại Mô hình học tập trên địa bàn Phường năm 2023)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Đã ký)

Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền